

Báo cáo chiến lược tháng 6.2025

KỶ VỌNG CHƯA KẾT THÚC

Mở tài khoản

Tải ứng dụng



NHÌN LẠI TTCK THÁNG 5 VÀ CÁC YẾU TỐ DẪN DẮT THỊ TRƯỜNG TRONG THÁNG 6

1. TTCK phục hồi mạnh sau cú sốc với thanh khoản dần cải thiện
2. Diễn biến các nhóm ngành có sự phân hóa rõ nét
3. Khối ngoại đảo chiều mua ròng sau nhiều tháng bán ròng liên tiếp
4. Chứng khoán Việt Nam vẫn là điểm đến tiềm năng dù định giá không quá rẻ
5. Các yếu tố ảnh hưởng tới biến động thị trường tháng 6/2025

CÁC NHÓM NGÀNH VÀ CỔ PHIẾU ĐÁNG CHÚ Ý THEO PHÂN TÍCH CƠ BẢN

1. Bất động sản dân cư
2. Bất động sản Khu công nghiệp
3. Xuất khẩu
4. Phân bón
5. Sản xuất và phân phối ô tô
6. Ngành Điện – Chứng khoán – Ngân hàng

DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX & CỔ PHIẾU TIỀM NĂNG THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

1. Tổng quan và nhận định xu hướng VN-Index
2. Các cổ phiếu cần chú ý trong tháng
3. Cổ phiếu có cơ hội đầu tư theo tín hiệu phân tích kỹ thuật

NHÌN LẠI TTCK THÁNG 5 VÀ CÁC YẾU TỐ DẪN DẮT THỊ TRƯỜNG TRONG THÁNG 6

Mở tài khoản

Tải ứng dụng

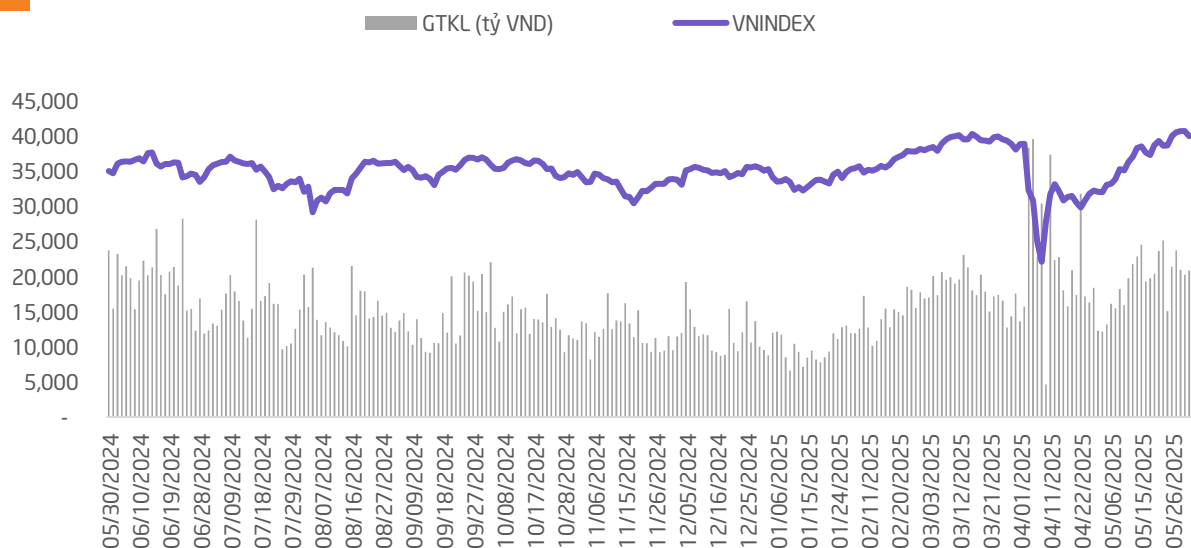


TTCK phục hồi mạnh sau cú sốc với thanh khoản dần cải thiện

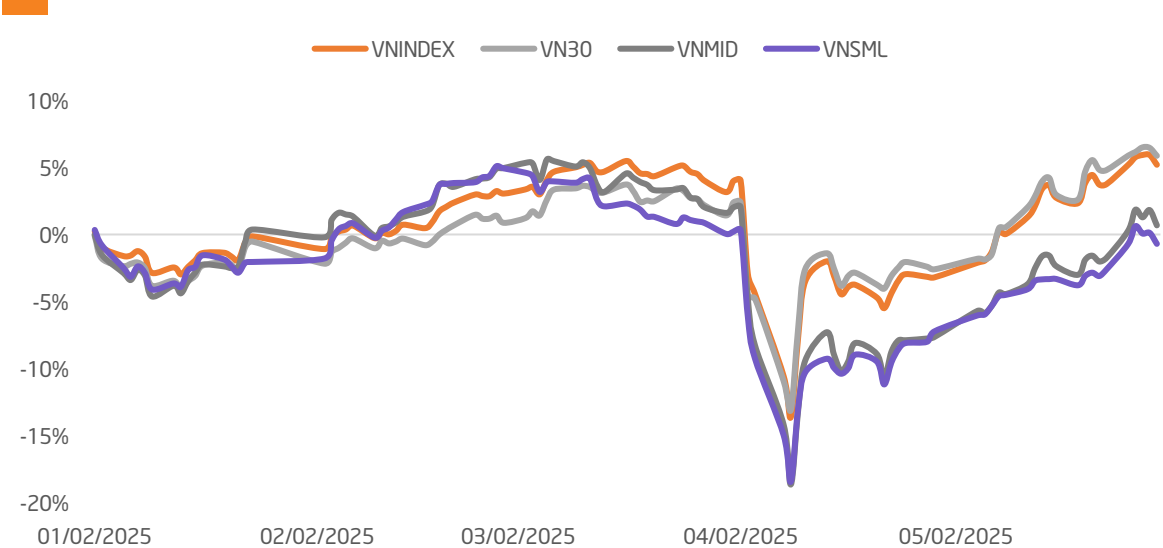
Sau cú sụt giảm mạnh ~6.92% MoM trong tháng 4 do tác động bất lợi từ thông tin thuế quan và rủi ro toàn cầu gia tăng, thị trường chứng khoán Việt Nam đã cho thấy sự bứt phá ngoạn mục trong tháng 5/2025 khi chỉ số VNINDEX lội ngược dòng, bật tăng 8.67% MoM. Theo đó, kết thúc ngày giao dịch cuối cùng của tháng, chỉ số VNINDEX ghi nhận mức đóng cửa ở 1,332.6 điểm, tăng 106.3 điểm so với cuối tháng trước. Diễn biến tích cực lan tỏa lên đều ở các nhóm chỉ số chính. Cụ thể nhóm VNMID có mức tăng mạnh mẽ nhất 9.02% MoM, tiếp theo là nhóm VN30 với mức tăng 8.7% và nhóm VNSML ghi nhận mức tăng 7.04%. Giá trị khớp lệnh (GTKL) bình quân trên ngày đạt ~19,884 tỷ đồng, giảm nhẹ 6.8% MoM trong khi đó khối lượng khớp lệnh (KLKL) bình quân đạt gần 743 triệu cổ phiếu/phiên, tăng mạnh 24.7% MoM. GTKL tăng dần, dao động quanh mốc 21,000 tỷ đồng/phiên vào cuối tháng 5, cao hơn rõ rệt so với mức thấp dưới 15,000 tỷ đồng tại thời điểm đáy hồi đầu tháng 4 cho thấy dòng tiền đang quay trở lại thị trường.

Diễn biến tích cực của thị trường trong tháng 5 được hỗ trợ bởi: (1) Tâm lý NĐT ổn định trở lại, sau khi rủi ro từ chính sách thuế của Mỹ dần được phản ánh hết vào giá; (2) Chính sách điều hành linh hoạt của NHNN nhằm ổn định tỷ giá và duy trì mặt bằng lãi suất thấp; (3) Kỳ vọng vào sự tăng trưởng về KQKD trong năm 2025. Tuy nhiên, đà tăng trong những tháng tới vẫn cần được xác nhận thêm bằng sự lan tỏa rộng hơn sang nhóm mid-cap và small-cap, cũng như duy trì dòng tiền ổn định ở vùng giá cao.

Diễn biến chỉ số VNINDEX và giá trị khớp lệnh



Diễn biến các chỉ số chính từ đầu năm đến nay



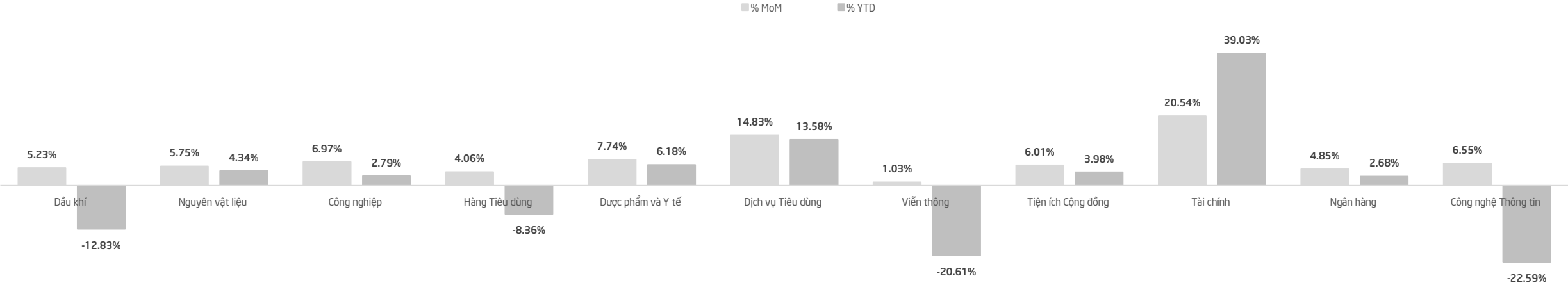
Diễn biến các nhóm ngành có sự phân hóa rõ nét

Tháng 5/2025 chứng kiến sự phân hóa rõ nét giữa các nhóm ngành:

- Nhóm ngành tăng mạnh nhất tháng 5 là: Dịch vụ tiêu dùng (+14.83% MoM); Tài chính (+20.54% MoM); Dược phẩm và Y tế (+7.74% MoM). Đây là những nhóm ngành dẫn dắt sự tăng trưởng của chỉ số, phản ánh kỳ vọng phục hồi tiêu dùng nội địa, đặc biệt là nhóm du lịch, hàng không, bán lẻ... nhờ chính sách kích cầu tiêu dùng, mùa cao điểm du lịch nội địa và yếu tố giá cả ổn định. Nhóm tài chính bứt phá mạnh với lực kéo từ nhóm ngành bất động sản, đặc biệt là nhóm cổ phiếu nhà họ Vin. Dược phẩm và Y tế là nhóm phòng thủ được ưa chuộng khi thị trường vẫn còn biến động, đồng thời hưởng lợi từ câu chuyện chi tiêu y tế tăng và mở rộng thị phần của một số doanh nghiệp lớn.
- Nhóm ngành phục hồi vừa phải gồm: Công nghệ thông tin (+6.55% MoM); Công nghiệp (+6.97% MoM); Tiện ích cộng đồng (+6.01% MoM). Đây là nhóm chủ yếu hồi phục kỹ thuật sau đợt giảm sâu nhưng YTD vẫn trong trạng thái điều chỉnh, phản ánh những khó khăn trong nhu cầu toàn cầu và giá hàng hóa đầu vào biến động.
- Nhóm ngành có mức tăng yếu bao gồm: Ngân hàng (+2.68% MoM); Viễn thông (1.03% MoM). Mặc dù là nhóm vốn hóa lớn nhưng ngành ngân hàng lại tăng khá yếu, cho thấy nhà đầu tư vẫn còn thận trọng với câu chuyện nợ xấu và tăng trưởng tín dụng chưa bền vững. Ngoài ra, dù phục hồi kỹ thuật nhưng nhóm Viễn thông vẫn trong xu hướng yếu do kết quả kinh doanh chưa khởi sắc rõ nét.



Thay đổi chỉ số của từng ngành trong tháng 5/2025 và từ đầu năm đến nay



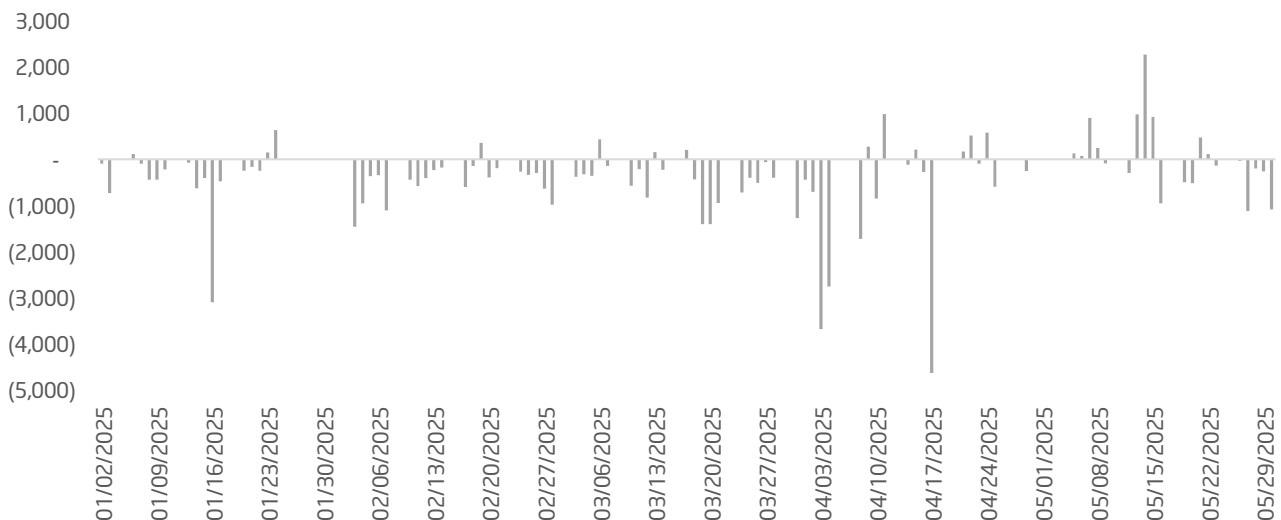
Khối ngoại đảo chiều mua ròng sau nhiều tháng bán ròng liên tiếp

Sau chuỗi ngày liên tiếp bán ròng, khối ngoại đã có động thái mua ròng trở lại trong nhiều phiên giao dịch ở tháng 5/2025. Theo đó, tính riêng trong tháng này, NĐTNN đã mua ròng ~914 tỷ đồng, so với số bán ròng trong tháng trước là ~13,413 tỷ đồng. Tính từ đầu năm đến nay, khối ngoại đã bán ròng ~38,428 tỷ đồng, tương đương với gần 42.6% tổng giá trị bán ròng năm 2024.

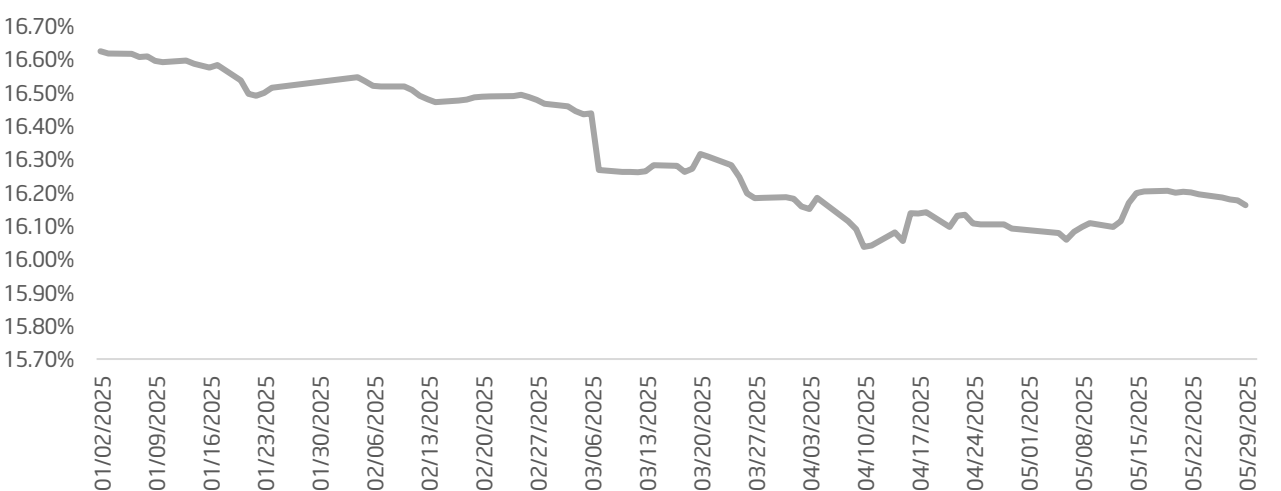
Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN phản ánh rõ sự rút lui của dòng vốn ngoại khi từ mức gần 16,65% đầu năm tỷ lệ sở hữu giảm dần và kết thúc tháng ở quanh 16,16%. Giai đoạn giữa tháng 5 có sự chững lại nhẹ, nhưng xu hướng phục hồi không bền vững, cho thấy niềm tin của NĐTNN với thị trường vẫn còn yếu.

Đánh giá về những rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến xu hướng giao dịch của khối ngoại, chúng tôi cho rằng áp lực tỷ giá đang hiện hữu là khá lớn. Nếu tỷ giá tiếp tục biến động mạnh và VND mất giá sâu hơn so với các đồng tiền trong khu vực, có thể làm gia tăng áp lực rút vốn khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, rủi ro từ lãi suất Mỹ neo cao làm dòng vốn chuyển dịch về các thị trường phát triển. Ngoài ra, sự phục hồi mạnh của chỉ số VNIndex trong tháng 5 đã khiến định giá thị trường cao hơn, làm giảm sức hấp dẫn của thị trường Việt Nam so với khu vực. Tuy nhiên nhìn xa hơn, chúng tôi thấy rằng việc hệ thống KRX đi vào vận hành ổn định và Việt Nam đang tiến gần đến mục tiêu nâng hạng thị trường cũng là yếu tố có thể thu hút dòng vốn từ các quỹ và các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài chuyên nghiệp

Giá trị mua/bán ròng của NĐTNN năm 2025 (tỷ VND)



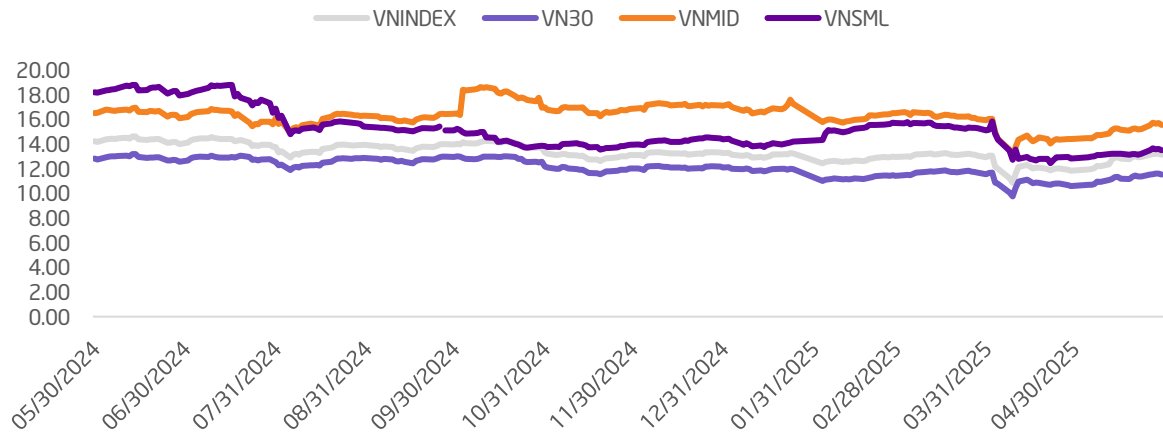
% Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN



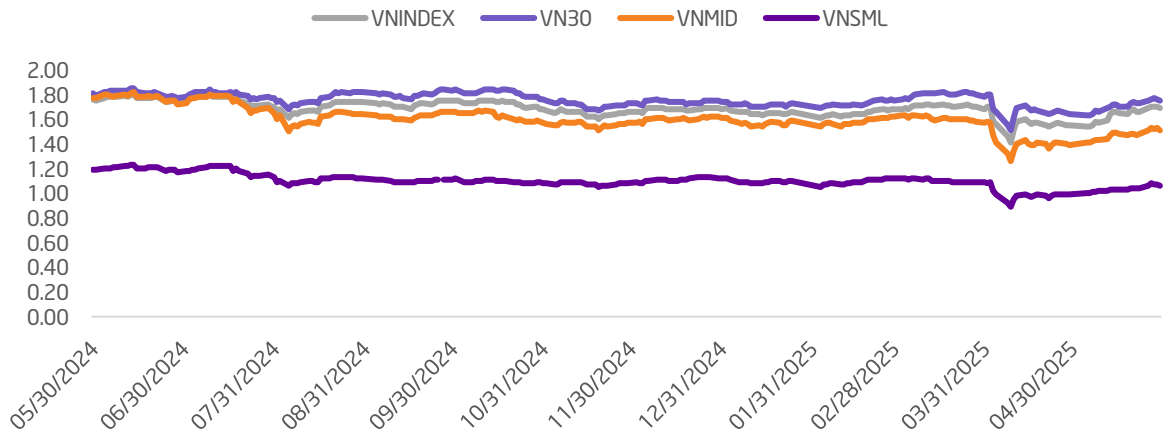
Chứng khoán Việt Nam vẫn là điểm đến tiềm năng dù định giá không quá rẻ

Dù đà tăng mạnh trong tháng 5 đã khiến mặt bằng định giá thị trường bớt hấp dẫn, nhưng với nền tảng tăng trưởng kinh tế ổn định, triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp tích cực và dòng vốn đầu tư dài hạn vẫn quan tâm, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục là điểm đến đầy tiềm năng cho nhà đầu tư chiến lược.

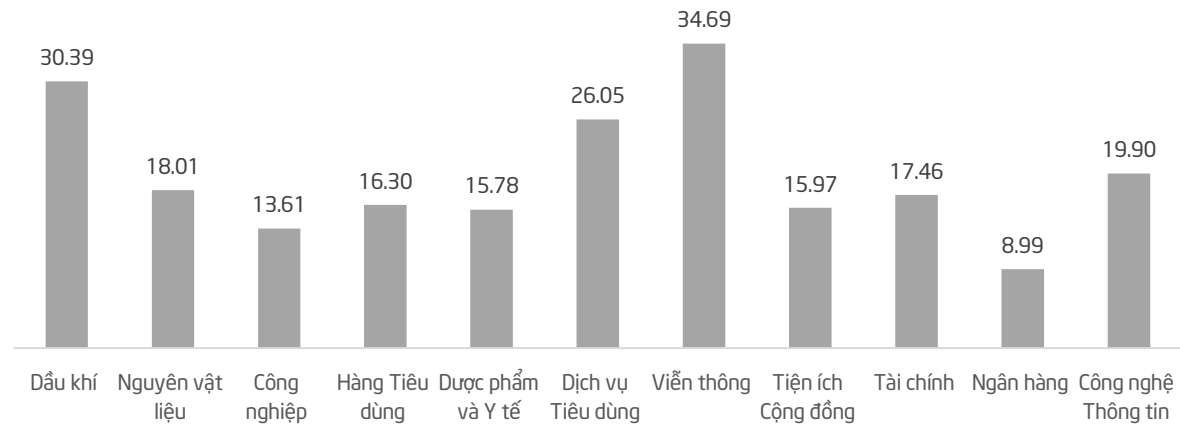
Định giá P/E (lần)



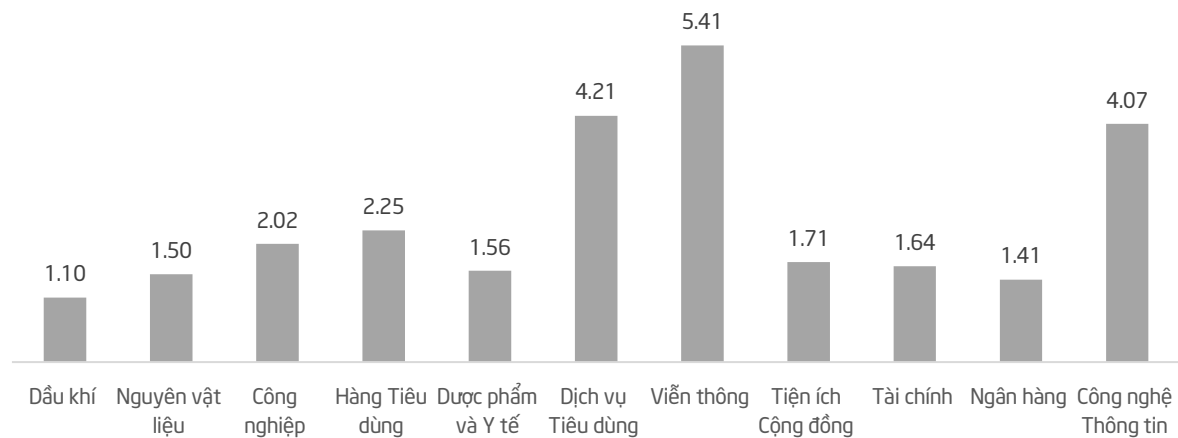
Định giá P/B (lần)



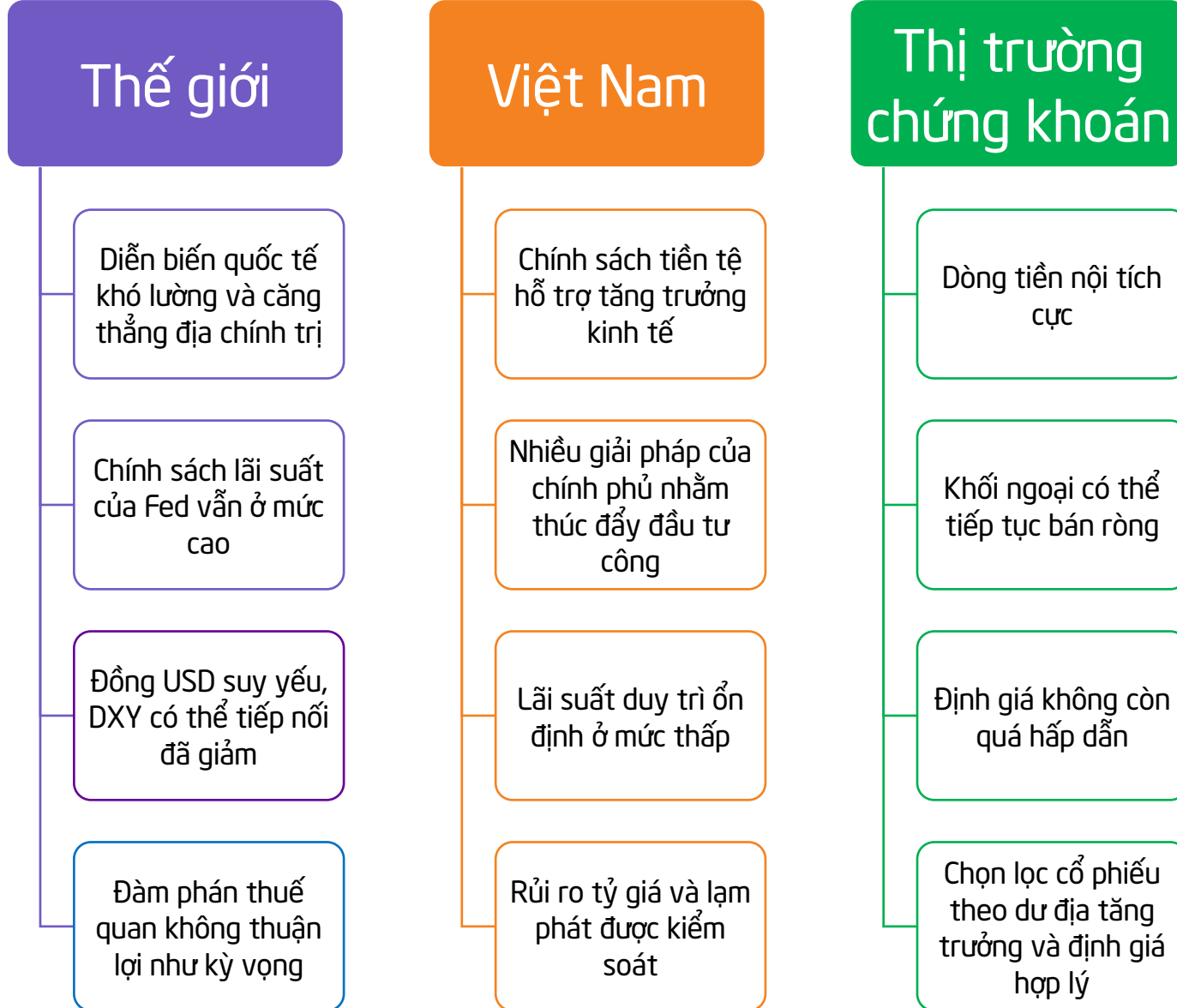
P/E các ngành tại ngày 30/5/2025 (lần)



P/B các ngành tại ngày 30/5/2025 (lần)



Các yếu tố ảnh hưởng tới biến động thị trường tháng 6/2025



CÁC NHÓM NGÀNH VÀ CỔ PHIẾU ĐÁNG CHÚ Ý THEO PHÂN TÍCH CƠ BẢN

Mở tài khoản

Tải ứng dụng



Điểm nhấn đầu tư:

- Ngành BĐS đang có xu hướng hồi phục trong năm 2025 nhờ: 1) lãi suất cho vay được định hướng ở mức thấp; 2) các ngân hàng tung ra nhiều chương trình hấp dẫn về lãi suất, kỳ hạn và cách thức trả nợ hấp dẫn để kích thích tín dụng; 3) việc sáp nhập các đơn vị hành chính đang tạo tâm tích cực cho thị trường; 4) Chính phủ đã và đang thông qua các quy định mới giúp giải quyết các nút thắt về pháp lý dự án cho doanh nghiệp BĐS; 5) trên thực tế, Theo Bộ Xây dựng, trong Quý I/2025, thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi khi lượng giao dịch căn hộ, nhà ở riêng lẻ và đất nền tăng so với cuối năm ngoái, số lượng dự án được cấp phép, hoàn thành và đủ điều kiện bán cũng đồng loạt tăng.
- Trong khi đó, giá nhiều cổ phiếu BĐS đã giảm về vùng đáy nhiều năm.

STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E	P/B	Giá hiện tại	GMT (đồng)	Upside	Doanh thu 2025F (tỷ đồng)	LNST cho CĐ CT mẹ 2025F (tỷ đồng)	EPS 2025F	Nhận định đầu tư
1	NLG	14,405	20.5	1.5	38,000	43,750	+15%	7,196	684	1,598	- NLG đặt mục tiêu doanh số bán hàng trong năm 2025 là 14.6 nghìn tỷ đồng (gấp 2.8 lần cùng kỳ) nhờ Waterpoint (6-7 nghìn tỷ đồng), Izumi (2 nghìn tỷ đồng), Paragon (2 nghìn tỷ đồng), và Hải Phòng / Cần Thơ (2-3 nghìn tỷ đồng). - Thông tin tích cực cho giá cổ phiếu còn đến từ kế hoạch thoái vốn của NLG giai đoạn 2025-2026 như: chuyển nhượng 15% cổ phần dự án Izumi City, 50% cổ phần dự án Waterpoint Giai đoạn 2. Kế hoạch này hứa hẹn sẽ tiếp tục giúp NLG mở rộng quỹ đất hoặc giảm nợ vay. - Tỷ lệ nợ vay/VCSH của NLG ở mức 0.5x, khá an toàn. - NLG hiện đang giao dịch tại mức P/B forward 2025F là 1.0x lần, thấp hơn TB 3 năm (1.4x lần). - Rủi ro: 1) thị trường BĐS không hồi phục như kỳ vọng; 2) pháp lý các dự án gặp vấn đề.
2	DXG	15,937	49.2	1.3	18,200	20,100	+11%	7,001	364	376	- Triển vọng năm 2025 khá khả quan nhờ việc mở bán dự The Prive, kick-off ngày 9/5 và nhận được lượng booking lớn với giá bán khoảng 100 triệu đồng/m2. Dự án kỳ vọng sẽ mang lại dòng tiền bán hàng khoảng 25 nghìn tỷ đồng trong 3 năm tới (phần lớn doanh thu ghi nhận trong 2026 và 2027). - Bên cạnh đó, DXG dự kiến sẽ ghi nhận doanh thu cho khoảng 300-400 lô lô đất nền trên tổng số 800 lô đã bán tại phân khu Sapphire Parkview trong năm 2025. - Ngoài ra, với lợi thế mảng môi giới BĐS chiếm thị phần đến khoảng 45% phía Bắc và 50% phía Nam, chúng tôi kỳ vọng mảng môi giới cũng sẽ hồi phục tích cực theo xu hướng chung của ngành. - DXG hiện đang giao dịch tại mức P/B forward 2025F là 1.0x lần, thấp hơn mức TB 3 năm (1.2x). Chúng tôi đánh giá khả quan cho cổ phiếu DXG nhưng cũng lưu ý khi cổ phiếu đã tăng mạnh trong 2 tháng qua. - Rủi ro: 1) thị trường BĐS không hồi phục như kỳ vọng; 2) pháp lý các dự án gặp vấn đề.
3	HDG	9,117	32.3	1.5	26,650	30,100	+13%	3,135	941	2,517	- Dự án Charm Villas sẽ động lực tăng trưởng trong năm 2025, HDG dự kiến sẽ mở bán 30 căn trong quỹ 175 căn còn lại trong năm nay, doanh thu bán hàng kỳ vọng khoảng 2,500 tỷ cho 3 năm tới. Đây là dự án có biên lợi nhuận khá cao. - Ngoài ra, theo xu hướng gỡ vướng pháp lý cho các dự án BĐS, HDG cũng có nhiều cơ hội tháo gỡ được pháp lý cho 2 dự án (đã giải phóng mặt bằng) là Hado Minh Long (2.7ha) và Hado Green Lane (2.3ha), đây sẽ là các thông tin hỗ trợ giá cổ phiếu. - Đối với mảng năng lượng, chúng tôi vẫn giữ quan điểm trung lập khi sản lượng thủy điện dự kiến tăng nhưng giá bán có thể giảm nhẹ. Các dự án điện mặt trời của HDG vẫn đang chờ chấp thuận nghiệm thu để có thể áp dụng mức giá FIT. - HDG đang được giao dịch tại mức P/E và P/B forward 2025F lần lượt là 10.7x lần và 1.1x lần, thấp hơn mức TB 3 năm (12.5x lần và 1.5x lần). - Rủi ro: 1) tiến độ mở bán dự án BĐS; 2) kết quả phê duyệt bản nghiệm thu các dự án điện mặt trời.

Điểm nhấn đầu tư:

- Ngành BĐS đang có xu hướng hồi phục trong năm 2025 nhờ: 1) lãi suất cho vay được định hướng ở mức thấp; 2) các ngân hàng tung ra nhiều chương trình hấp dẫn về lãi suất, kỳ hạn và cách thức trả nợ hấp dẫn để kích thích tín dụng; 3) việc sáp nhập các đơn vị hành chính đang tạo tâm tích cực cho thị trường; 4) Chính phủ đã và đang thông qua các quy định mới giúp giải quyết các nút thắt về pháp lý dự án cho doanh nghiệp BĐS; 5) trên thực tế, Theo Bộ Xây dựng, trong Quý I/2025, thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi khi lượng giao dịch căn hộ, nhà ở riêng lẻ và đất nền tăng so với cuối năm ngoái, số lượng dự án được cấp phép, hoàn thành và đủ điều kiện bán cũng đồng loạt tăng.
- Trong khi đó, giá nhiều cổ phiếu BĐS đã giảm về vùng đáy nhiều năm.

STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E	P/B	Giá hiện tại	GMT (đồng)	Upside	Doanh thu 2025F (tỷ đồng)	LNST cho CĐ CT mẹ 2025F (tỷ đồng)	EPS 2025F	Nhận định đầu tư
4	DXS	4,216	28.2	0.7	7,200	8,600	+20%	5,156	474	736	- Theo xu hướng hồi phục ngành, DXS đặt KH 2025 khá tích cực và chúng tôi đánh giá là khả quan, với doanh thu 5,156 tỷ đồng và LNST cho CĐ CT mẹ 412 tỷ đồng, lần lượt gấp 2 và gấp 3 lần. Triển vọng khá tích cực nhờ 1) mảng môi giới hồi phục, hưởng lợi theo việc mở bán các dự án lớn của công ty mẹ DXG; 2) lợi nhuận từ việc bán hàng tồn kho nằm giữ từ trước. - DXS cũng có kế hoạch IPO công ty con Regal Group (sở hữu các dự án BĐS tốt ở khu vực miền Trung). Ngoài ra, DXG cũng dự kiến mua 68 triệu cổ phiếu DXS để tăng tỷ lệ sở hữu cũng là thông tin tích cực cho giá cổ phiếu. - Tỷ lệ nợ vay/VCSH của DXS ở mức 0.2x, khá an toàn - DXS hiện đang giao dịch tại mức P/B forward 2025F là 0.5x lần, khá hấp dẫn so với TB 3 năm (0.8x lần). - Rủi ro: 1) thị trường BĐS không hồi phục như kỳ vọng; 2) pháp lý các dự án gặp vấn đề.
5	QCG	3,458	37.9	0.8	12,100	14,550	+20%	2,000	270	883	- Theo xu hướng hồi phục ngành, QCG đặt KH 2025 khá tích cực và chúng tôi đánh giá là khả quan, với doanh thu 2,000 tỷ đồng (+274% yoy) và LNTT 300 tỷ đồng (+306% yoy). Cơ cấu doanh thu khá rõ ràng với 900 tỷ từ thoái vốn mảng thủy điện, 700 tỷ từ việc bàn giao dự án Marina Đà Nẵng (với 37 căn đã đủ điều kiện pháp lý để bán hàng) và 400 tỷ đồng từ các dự án đang triển khai hiện tại. - Tỷ lệ nợ vay/VCSH của QCG ở mức 0.1x, khá an toàn, dễ dàng huy động vốn để triển khai các dự án. - Trong dài hạn, câu chuyện thanh toán lại 2,883 tỷ đồng cho Sunny Island để nhận lại dự án Phước Kiển (quy mô gần 100ha) sẽ hỗ trợ giá cổ phiếu (kế hoạch sẽ hoàn tất vào 1H/2027) - QCG hiện đang giao dịch tại mức P/B forward 2025F là 0.7x, thấp hơn TB 3 năm (0.8x). Với việc bắt đầu ghi nhận doanh thu ổn định hơn, QCG có cơ hội được định giá lại do QCG đang có ROIC cao hơn nhưng P/B thấp hơn các công ty BĐS khác như CEO, AGG, NBB, DIG, PDR, VPI. - Rủi ro: 1) thị trường BĐS không hồi phục như kỳ vọng; 2) pháp lý các dự án gặp vấn đề.
6	ITC	1,558	47.5	0.7	15,450	17,200	+11%	659	34	322	- KQKD 2025F kỳ vọng tăng trưởng nhờ bàn giao 21 căn của dự án Terra Flora và doanh thu mảng xây dựng từ thi công các dự án KDC Long Thới, KDC 6B, KDC 13E Phong Phú, và tăng trưởng ở dịch vụ cho thuê BĐS. - ITC thường giao dịch tại mức chiết khấu cao so với GTSS do vướng nút thắt pháp lý ở 3 dự án lớn nhưng triển vọng đã khả quan hơn như KDC Tương Bình Hiệp (19.3 ha) vướng 2.3ha đất công đã được điều chỉnh QH 1/500 giảm phần diện tích tương ứng trong tháng 5/2025; dự án Star Village Giai đoạn 2 (10.4 ha) cũng đang điều chỉnh QH 1/500, phần còn lại của dự án Terra Flora và dự án KDC 6A (7.72 ha) cũng đang điều chỉnh phương án PCCC. Chúng tôi kỳ vọng các nút thắt pháp lý này sẽ sớm được giải quyết trong xu hướng và chủ trương của Chính phủ năm nay. - Tỷ lệ nợ vay/VCSH của ITC ở mức 0.3x, khá an toàn. - Tiềm năng được định giá lại khi ITC đang được giao dịch tại mức P/B forward 2025 là 0.6x lần. - Rủi ro: 1) thị trường BĐS không hồi phục như kỳ vọng; 2) pháp lý các dự án gặp vấn đề.

Điểm nhấn đầu tư:

- Mỹ đã tuyên bố chỉ muốn sản xuất tàu, các sản phẩm công nghiệp chứ không phải dệt may, điều này mở ra cơ hội trở lại cho nhóm BĐS KCN khi Việt Nam vẫn giữ vai trò điểm đến nhất định trong xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu. Tính chung 4T2025, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt 13.82 tỷ USD, vẫn tăng mạnh 40% yoy. Mặt khác, giá cho thuê đất KCN vẫn tiếp tục xu hướng tăng, theo Cushman & Wakefield, giá chào thuê trung bình đất khu công nghiệp phía Nam đạt 177 USD/m2/thời hạn thuê, tăng gần 4% yoy, còn phía Bắc ghi nhận mức 132 USD, tăng gần 6% yoy.
- Trong khi đó, giá nhiều cổ phiếu BĐS KCN đã chiết khấu 15-30% từ đỉnh mở ra nhiều cơ hội đầu tư cho trung hạn.

STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E	P/B	Giá hiện tại	GMT (đồng)	Upside	Doanh thu 2025F (tỷ đồng)	LNST cho CĐ CT mẹ 2025F (tỷ đồng)	EPS 2025F	Nhận định đầu tư
1	DPR	3,250	11.8	1.3	37,900	49,500	+31%	1,164	407	4,220	- DPR tiếp tục hưởng lợi theo kỳ vọng giá cao su kỳ vọng sẽ tiếp tục neo ở mức cao do thiếu hụt nguồn cung khi thời tiết bất lợi và nhu cầu từ Trung Quốc tiếp tục gia tăng (các tổ chức tài chính lớn quốc tế tiếp tục nâng đánh giá triển vọng tăng trưởng GDP năm nay cho Trung Quốc). Bên cạnh đó, mảng thanh lý khoảng cây cao su cũng kỳ vọng đóng góp vào KQKD năm nay với kỳ vọng doanh thu khoảng 200 tỷ đồng cho 600ha năm nay. - Đối với mảng KCN, 2 dự án KCN Bắc Đồng Phú mở rộng (317ha) và KCN Nam Đồng Phú mở rộng (480ha) đã được phê duyệt phân bổ lần lượt là 133 ha và 75ha theo chỉ tiêu sử dụng đất năm 2025. Riêng Bắc Đồng Phú đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tháng 1/2025 dự kiến sẽ đóng góp doanh thu từ 2026 (ước tính năm đầu lợi nhuận khoảng 150 tỷ). KCN Nam Đồng Phú từ 2027 với lợi nhuận năm đầu khoảng 270 tỷ đồng. - Thu nhập từ đền bù đất: DPR có khả năng sẽ thu được tiền đền bù đất chuyển đổi từ đất cao su sang KCN ước tính khoảng 2,000 tỷ đồng cho giai đoạn 2025 – 2030. - DPR hiện đang giao dịch tại mức P/E forward 2025F là 9.4x lần, thấp hơn mức TB 3 năm (12.0x lần). - Rủi ro: 1) giá cao su biến động; 2) tiến độ triển khai dự án; 3) thông tin thu nhập từ đền bù đất chưa rõ ràng.
2	PHR	6,870	14.2	1.8	51,000	63,500	+25%	1,553	621	4,127	- PHR tiếp tục hưởng lợi theo kỳ vọng giá cao su kỳ vọng sẽ tiếp tục neo ở mức cao do thiếu hụt nguồn cung khi thời tiết bất lợi và nhu cầu từ Trung Quốc tiếp tục gia tăng (các tổ chức tài chính lớn quốc tế tiếp tục nâng đánh giá triển vọng tăng trưởng GDP năm nay cho Trung Quốc). - Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng 2025 chủ yếu sẽ dẫn dắt bởi KCN Nam Tân Uyên 3 (diện tích 1,000ha trong đó, thu nhập từ tiền đền bù cho PHR là 691ha) và KCN VSIP 3 nhờ các hợp đồng lớn đã được ký cho thuê từ đầu năm (lợi nhuận 2025F mảng này kỳ vọng khoảng 300 tỷ đồng). - Về thu nhập từ đền bù chuyển đổi đất, PHR có thể nhận được tiền bồi thường đất để thực hiện dự án cao tốc qua Bình Dương, diện tích khoảng 80ha tương ứng tiền bồi thường là 162 tỷ đồng cho 2 năm 2025-2026. Ngoài ra, chúng tôi kỳ vọng triển vọng thu nhập từ đền bù cho chuyển đổi đất của PHR sẽ gia tăng trong các năm tới khi tỉnh Bình Dương định hướng sẽ thực hiện chuyển đổi 10,868 ha diện tích nông trường cao su của PHR thành các dự án KCN – đô thị - dịch vụ. - PHR hiện đang được giao dịch tại mức P/E forward 2025F là 12.7x, thấp hơn nhẹ so với mức TB 3 năm gần nhất (13.0x lần) và giai đoạn lợi nhuận PHR tăng trưởng mạnh mẽ từ thu nhập đền bù 2018-2022 (P/E trung bình 14.0x lần) - Rủi ro: 1) giá cao su biến động; 2) tiến độ triển khai dự án; 3) thông tin thu nhập từ đền bù đất chưa rõ ràng.
3	IDV	1,134	9.1	1.3	27,400	33,050	+21%	132	156	3,403	- IDV phát triển các khu công nghiệp ở miền Bắc Việt Nam. Hiện tại, họ đang quản lý 4 KCN, trong đó có 2 khu gần như đã lấp đầy (Khai Quang – 222 ha, đã lấp đầy 95%; Châu Sơn – 172 ha, đã lấp đầy 92%); và 2 KCN đang được phát triển (Sông Lô 2 - 166 ha tại Vĩnh Phúc, Hồng Đức - 75 ha, đang phát triển tại tỉnh Hải Dương). - KCN Sông Lô 2 đã hoàn thiện khoảng 97% (160/165ha), hiện đã bắt đầu cho thuê và ký MOU với khách hàng từ cuối 2024, kỳ vọng sẽ bắt đầu đóng góp doanh thu từ Q2/2025. - KCN Hồng Đức kỳ vọng có thể bắt đầu cho thuê từ 2025 và ghi nhận doanh thu từ 2026. - IDV hiện đang giao dịch tại mức P/E và P/B forward 2025F là 8.0x và 1.1x, thấp hơn TB 3 năm (9.5x và 1.5x) - Rủi ro: 1) rủi ro thuế quan từ Mỹ ảnh hưởng đến làn sóng FDI; 2) tiến độ triển khai dự án.

Điểm nhấn đầu tư:

- Mỹ đã tuyên bố chỉ muốn sản xuất tàu, các sản phẩm công nghiệp chứ không phải dệt may. Theo đó, chúng tôi cho rằng vẫn sẽ có cơ hội ở các cổ phiếu nhóm xuất khẩu sau khi giá cổ phiếu đã chiết khấu 15-30% từ đỉnh mở ra nhiều cơ hội đầu tư cho trung hạn.
- Ngoài ra, KQKD Q2/2025 kỳ vọng tiếp tục tích cực khi sản lượng sản xuất và xuất khẩu các tháng 4, 5, 6 vẫn tích cực do các doanh nghiệp nước ngoài tranh thủ nhập khẩu trước khi đến hạn thuế quan và hàng tồn kho nhiều ngành hàng đã giảm xuống mức thấp hơn năm ngoái khá nhiều.

STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E	P/B	Giá hiện tại	GMT (đồng)	Upside	Doanh thu 2025F (tỷ đồng)	LNST cho CĐ CT mẹ 2025F (tỷ đồng)	EPS 2025F	Nhận định đầu tư
1	TCM	3,321	11.4	1.4	33,100	42,500	+28%	4,192	317	2,801	- Mỹ cho biết họ sẽ không cạnh tranh với ngành dệt may và ngành dệt may của Việt Nam vẫn có cơ hội hưởng lợi với mức thuế suất thấp từ Mỹ. Trong đó, TCM có nhiều lợi thế nhờ lợi thế sản xuất nhờ mô hình khép kín. TCM là doanh nghiệp tiên phong áp dụng mô hình sản xuất sợi – đan/dệt – nhuộm – may. Cơ cấu doanh thu XK hiện tại còn nhiều dư địa tăng trưởng ở thị trường Mỹ: Hàn Quốc 50%, Hoa Kỳ 30%, Nhật Bản 25%. - E-land trở thành cổ đông lớn nhất từ đầu năm 2024 và họ hỗ trợ tăng đơn hàng từ Hàn Quốc cho TCM (tăng 60% trong 2024). - TCM cho biết hiện họ đã nhận đơn hàng đến tháng 9 năm nay nên kỳ vọng KQKD cả năm 2025 là khá vững chắc. - Giá sợi đầu vào đang có xu hướng giảm, sẽ hỗ trợ biên lợi nhuận TCM - TCM hiện đang giao dịch tại mức P/E và P/B forward 2025 là 12.3x, thấp hơn nhiều so với mức TB 3 năm (20 lần). - Rủi ro: 1) thuế quan từ Mỹ; 2) giá sợi đầu vào; 3) rủi ro tỷ giá; 4) rủi ro suy thoái
2	FMC	2,472	8.7	1.1	37,800	46,050	+22%	7,612	472	5,046	- FMC tiếp tục tập trung vào các sản phẩm chế biến sâu (đòi hỏi công nghệ chế biến và sự khéo léo) để giữ được lợi thế cạnh tranh tốt hơn so với các nguồn cung tôm giá rẻ của Ecuador, Ấn Độ, Indonesia. FMC sở hữu chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn vào các thị trường khó tính như Mỹ, EU, Nhật. - Nhờ việc mở rộng công suất nhà máy, vùng nuôi và đóng góp từ Khang An, doanh số và LNST của FMC năm 2024 đã tăng lên mức đỉnh lịch sử (6,920 tỷ đồng, + 36% yoy và 423 tỷ đồng, +40% yoy). Chúng tôi kỳ vọng xu hướng tăng trưởng doanh số có thể tiếp tục trong tương lai khi giá tôm xuất khẩu đã giảm về vùng đáy của nhiều năm. - FMC hiện đang chịu áp lực từ thông tin xấu về thị trường Mỹ về thuế CVD 2.84% và AD về thuế quan từ Trump. Tuy nhiên, với quan điểm kiên quyết không nhập nguyên liệu giá rẻ từ nước thứ 3 để tránh rủi ro về tiêu chuẩn xuất xứ, chúng tôi cho rằng thể kỳ vọng mức thuế chung cuối cùng cho FMC có thể có kết quả khá quan hơn. - Giá cổ phiếu đã giảm mạnh từ đỉnh, hiện FMC đang giao dịch tại mức P/E và P/B forward 2025 là 7.6x và 0.9x, thấp hơn TB 3 năm (10.0x và 1.5x) cho thấy rủi ro đã phản ánh nhiều vào giá hiện tại. - Rủi ro: 1) thuế quan từ Mỹ; 2) giá tôm; 3) giá cước vận tải đường biển
3	VHC	12,547	10.0	1.4	55,700	60,300	+8%	12,819	1,346	5,397	- Nhờ lợi thế từ thành phẩm đạt tiêu chuẩn cao và sở hữu chuỗi sản xuất khép kín, chúng tôi kỳ vọng VHC sẽ có nhiều cơ hội thể hưởng mức thuế ưu đãi hơn từ thị trường Mỹ. - KQKD Q1 cho thấy doanh thu giảm nhẹ -7% yoy nhưng điểm tích cực là biên lợi nhuận gộp cải thiện lên mức 12.7% (cùng kỳ 9.3%) theo chúng tôi là do giá thức ăn chăn nuôi giảm. VHC còn cho biết trong Q1, cá tai trang trai tư nuôi của Vĩnh Hoàn (chiếm 70% nguồn cung cá nguyên liệu) phần lớn đang ở kích cỡ nhỏ và chưa xuất trại được nhiều, theo đó, chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận Q2 sẽ cải thiện tốt hơn. - Triển vọng KQKD 2025 kỳ vọng sẽ tăng trưởng khả quan nhờ 1) VHC tự tin về khả năng cạnh tranh nhờ giá bán cá tra vẫn thấp hơn so với hầu hết các loại cá thịt trắng khác như cá rô phi, cá tuyết tại Mỹ nhưng phải cần thời gian; 2) tăng trưởng ở thị trường EU do hạn mức đánh bắt cá ở đây tiếp tục giảm. - Hiện VHC đang được giao dịch tại mức P/E forward 2025 là 10.7x lần, thấp hơn mức TB 3 năm (13.0x) - Rủi ro: 1) suy thoái kinh tế; 2) rủi ro thuế quan; 3) biến động giá cá tra; 4) giá cước vận tải

Điểm nhấn đầu tư:

- Các DN phân bón trong nước tiếp tục hưởng lợi nhờ hưởng lợi từ Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) sẽ có hiệu lực từ 01/7/2025, giúp DN khấu trừ thuế VAT đầu vào và theo đó sẽ giảm chi phí sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh so với phân bón nhập khẩu.
- Sản lượng bán phân bón các loại đang tăng tích cực do Trung Quốc và Nga tiếp tục hạn chế nguồn cung phân bón xuất khẩu trong cuộc chiến thuế quan.
- Giá khí đầu vào đang giảm sẽ hỗ trợ biên lợi nhuận năm 2025.

STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E	P/B	Giá hiện tại	GMT (đồng)	Upside	Doanh thu 2025F (tỷ đồng)	LNST cho CĐ CT mẹ 2025F (tỷ đồng)	EPS 2025F	Nhận định đầu tư
1	DPM	13,129	27.4	1.2	33,450	26,050	-22%	15,432	926	2,130	- Sản phẩm chủ lực của DPM là phân đạm. Chúng tôi đánh giá triển vọng khả quan cho 1) nhóm phân ure khi giá ure thế giới hiện đã tăng 50% yoy do Trung Quốc và Nga tiếp tục hạn chế nguồn cung xuất khẩu; 2) bên cạnh đó, sản lượng tiêu thụ phân NPK có xu hướng tăng tích cực do tính đa năng của NPK và lợi ích tối ưu hơn về kinh tế, tuy nhiên, tỷ trọng phân NPK trong doanh thu DPM không cao nên chưa hưởng lợi triệt để. - Giá mua khí đầu vào cũng giảm theo giá đầu sẽ hỗ trợ biên lợi nhuận DPM năm nay. - DPM có sức khỏe tài chính lành mạnh với tỷ lệ Nợ vay/VCSH cuối Q1/2025 chỉ ở mức 0.05x lần. - DPM hiện đang giao dịch tại mức P/E forward 2025F là 15.8x lần, cao hơn so với mức TB 3 năm (13.0x lần). Theo đó chúng tôi thận trọng đưa ra quan điểm trung lập cho DPM. - Rủi ro: 1) biến động giá phân bón; 2) biến động giá khí đầu vào; 3) rủi ro tỷ giá khi giá mua khí tính theo USD; 4) giá điện tăng làm tăng chi phí đầu vào.
2	BFC	2,945	7.7	2.2	49,050	55,400	+13%	10,438	511	8,052	- Sản phẩm chủ lực của BFC là phân NPK đang có xu hướng tiêu thụ tăng tích cực do tính đa năng của NPK và lợi ích tối ưu hơn về kinh tế. Q1/2025 mặc dù giá bán phân NPK của BFC giảm 5% yoy nhưng sản lượng tăng 37% yoy và biên lợi nhuận gộp tiếp tục cải thiện lên 14.4% (cùng kỳ 13.4%). - Giá mua khí đầu vào cũng giảm theo giá đầu sẽ hỗ trợ biên lợi nhuận BFC năm nay. - BFC hiện đang được giao dịch tại mức P/E forward 2025F là 5.9x lần, khá hấp dẫn so với mức TB 3 năm (8.0x lần), khá hấp dẫn. - Rủi ro: 1) biến động giá phân bón; 2) biến động giá khí đầu vào; 3) rủi ro tỷ giá khi giá mua khí tính theo USD; 4) giá điện tăng làm tăng chi phí đầu vào.

Điểm nhấn đầu tư:

- Các DN sản xuất và phân phối ô tô kỳ vọng tiếp tục kỳ vọng hưởng lợi trong môi trường lãi suất cho vay tiếp tục ở mức thấp trong năm nay.
- Nhu cầu sẽ tiếp tục hồi phục theo nền kinh tế, nhất là trong bối cảnh Chính phủ quyết tâm thúc đẩy kinh tế năm nay.
- Sản lượng sản xuất và bán ô tô các tháng 3, 4, 5 tiếp tục khả quan hứa hẹn KQKD Q2/2025 sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực
- Chính phủ đang ban hành các quy định mới tăng yêu cầu về kiểm định khí thải đối với xe cũ (xe máy và ô tô), xu hướng này có thể khiến nhu cầu mua xe mới tăng cao trong tương lai.

STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E	P/B	Giá hiện tại	GMT (đồng)	Upside	Doanh thu 2025F (tỷ đồng)	LNST cho CĐ CT mẹ 2025F (tỷ đồng)	EPS 2025F	Nhận định đầu tư
1	VEA	54,331	7.5	2.0	40,300	47,650	+18%	4,239	7,630	5,168	- VEA có nguồn lợi nhuận ổn định từ các công ty liên doanh như Toyota Việt Nam (20%), Honda Việt Nam (60%) và Ford Việt Nam (20%). - Chúng tôi nhận thấy động lực tăng trưởng mới cho mảng xe máy Honda với Thông tư 47/2025 của Bộ Giao thông Vận tải quy định từ ngày 01/01/2025, xe máy, xe tay ga sản xuất từ 5 năm trở lên phải kiểm định để kiểm tra khí thải với tần suất tăng dần theo tuổi xe.Với khoảng 60 triệu xe Honda đang lưu hành trong khi số lượng xe máy trên 12 năm tuổi chiếm hơn 70%, quy định mới có thể kích thích nhu cầu mua xe mới tăng cao và sẽ tạo tăng trưởng doanh số bán hàng cho Honda VN (doanh số hàng năm là 2 triệu xe máy). - Ngoài ra, VEA cũng có câu chuyện chuyển sàn từ Upcom lên HOSE - VEA hiện đang giao dịch tại mức P/E forward 2025F là 7.6x lần và mang lại mức tỷ suất cổ tức tiền mặt hàng năm là khá hấp dẫn 10-12%. - Rủi ro: 1) tỷ giá tăng làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu; 2) việc áp dụng quy định mới cần thời gian; 3) cạnh tranh từ xe điện.
2	HAX	1,655	15.3	1.4	15,050	17,300	+15%	6,340	190	1,593	- Lãi suất cho vay mua ô tô của các ngân hàng hiện đang khá thấp, chỉ từ 7-9%/năm và cố định 1-3 năm, sẽ tạo điều kiện thúc đẩy doanh số bán hàng. - Bên cạnh mảng kinh doanh truyền thống là phân phối xe Mercedes, HAX đã mở rộng thêm mảng phân phối xe MG từ 2024 nhằm khai thác phân khúc khách hàng bình dân, các dòng xe MG cho thấy kết quả khá tích cực khi thường xuyên nằm trong Top 10 doanh số bán oto hàng tháng ở Việt Nam trong 12 tháng qua. Năm 2025, HAX đặt mục tiêu gia tăng thị phần phân phối xe MG từ 38% lên mức 40%. - Ban lãnh đạo cũng cho biết sẽ tách mảng phân phối xe MG ra thành công ty con và IPO và niêm yết lên sàn chứng khoán, kỳ vọng cuối năm nay. Đây sẽ là thông tin tích cực hỗ trợ giá cổ phiếu. - HAX hiện đang được giao dịch tại mức P/E forward 2025F là 12.9x, thấp hơn mức TB 3 năm (14.0x). - Rủi ro: 1) cạnh tranh từ xe điện; 2) phân khúc cao cấp Mercedes suy giảm; 3) chậm tiến độ IPO và niêm yết công ty con.

Ngành điện:

- Chúng tôi vẫn đánh giá triển vọng khả quan cho ngành điện khi EVN dự kiến nhu cầu điện năm 2025 đạt khoảng 347.5 tỷ kWh, tăng 12.5% yoy, là mức sản lượng điện dự kiến huy động cao nhất từ trước đến nay. Trong bối cảnh đó, do điện than và thủy điện sẽ khó tăng sản lượng trên 10% trong năm nay do hạn chế về công suất, chúng tôi kỳ vọng nhiệt điện khí sẽ được EVN huy động tối đa.
- Hiện chúng tôi đã có báo cáo khuyến nghị POW, GAS hưởng lợi từ xu hướng này và còn tiềm năng tăng giá trong 12 tháng tới. Nhà đầu tư có thể tham khảo tại link sau: [POW](#) (GMT 16,079) và [GAS](#) (GMT 69,693).

Chứng khoán:

- Chúng tôi đánh giá khả quan cho nhóm chứng khoán nhờ 1) lãi suất tiền gửi thấp thường có tác động tích cực cho TTCK; 2) giá trị giao dịch trung bình toàn thị trường trong Q2/2025 đã tăng trở lại mức quanh 23 nghìn tỷ/ngày, tăng khoảng 5-10% yoy kỳ vọng sẽ giúp doanh số môi giới của các CTCK tích cực so với cùng kỳ; 3) nhịp điều chỉnh trong tháng 4 vừa qua của thị trường đã thu hút nhiều tài khoản chứng khoán mở mới, theo VSD, trong tháng 4/2025, thị trường chứng khoán Việt Nam có thêm 194,023 tài khoản, là con số cao nhất trong vòng 8 tháng qua; 4) dư nợ cho vay margin toàn thị trường cuối Q1/2025 đã tăng lên mức khoảng 273 nghìn tỷ đồng, là mức cao nhất lịch sử, tăng 14% YTD, hứa hẹn doanh thu từ cho vay của các CTCK sẽ tiếp tục tích cực mặc dù áp lực cạnh tranh lãi suất thấp vẫn tiếp diễn.
- Ngoài ra, câu chuyện nâng hạng thị trường vẫn tiếp tục sau khi áp dụng KRX: 1) MSCI sẽ công bố kết quả review trong tháng 6 và kỳ vọng thị trường VN sẽ lọt vào watchlist; 2) khối ngoại đang có dấu hiệu quay lại mua ròng. Theo đó, có thể kỳ vọng thông tin cập nhật từ MSCI trong tháng 6 sẽ giúp duy trì sự sôi động cho thị trường còn thông tin cập nhật việc nâng hạng sẽ được FTSE đánh giá lại vào tháng 9 cũng sẽ duy trì động lực cho thị trường nói chung.
- Các cổ phiếu nhà đầu tư có thể theo dõi như: [SSI](#), [HCM](#), [VIX](#), [VCI](#), [SHS](#).

Ngân hàng:

- Chúng tôi vẫn đánh giá khả quan cho nhóm ngân hàng và vẫn duy trì các khuyến nghị như trong báo cáo ngành ngân hàng của chúng tôi ngày 14/04/2026 như link sau [Báo cáo Triển vọng ngành Ngân hàng 2025 - Tăng trưởng bền bỉ giữa áp lực kép](#)
- Trong đó, MBB và TCB đã tăng giá và hiện chúng tôi nhận thấy chỉ còn [CTG](#), [BID](#), [VCB](#) là có mức upside hấp dẫn hơn, một cách tương đối.
- Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý về rủi ro nợ xấu đang tạo áp lực nên giá cổ phiếu ngân hàng trong ngắn hạn, việc bán ròng nhóm ngân hàng của nhà đầu tư nước ngoài gần đây cũng đè nặng thêm tâm lý cho nhà đầu tư trong nước. Theo BCTC Q1/2025, tổng nợ xấu của 27 ngân hàng niêm yết thời điểm cuối tháng 3 năm nay xấp xỉ 264,000 tỷ đồng, tăng 16% YTD trong khi tăng trưởng tín dụng trung bình ở mức khoảng 3-4% YTD cho thấy tỷ lệ nợ xấu chung đã tăng sau Q1.
- Theo đó, chúng tôi đưa ra quan điểm trung lập cho nhóm cổ phiếu ngân hàng trong tháng 6 này, mặc dù vẫn có các câu chuyện riêng ở những cổ phiếu riêng lẻ.

DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX & CỔ PHIẾU CẦN QUAN TÂM

Mở tài khoản

Tải ứng dụng



Tổng quan và nhận định xu hướng vn-index



Đồ thị chỉ số VN-index. Nguồn: Fireant

Tổng quan xu hướng:

Kết phiên giao dịch ngày 30/05/2025, chỉ số VN-index đóng cửa tại 1,332.60 điểm, giảm 9.26 điểm tương ứng -0.69%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 20,791 tỷ đồng, cao hơn 3.9% so với giá trị giao dịch khớp lệnh trung bình 20 phiên.

Tổng kết tháng 05/2025, VN-index đã tăng 106.30 điểm, tương ứng 8.67% so với tháng trước.

Như vậy, chỉ số đã gần như phục hồi hoàn toàn so với mức trước khi xảy ra sự kiện thuế đối ứng của Mỹ.

Các chỉ báo động lượng:

- RSI = 64.x => tích cực nhưng đang suy yếu.
- MACD = 19.x => tích cực. Histogram thu hẹp, động lực tăng giá suy yếu.
- MFI = 58.x => tích cực nhưng đang suy yếu.
- Hệ thống MA: VN-index đóng cửa trên toàn bộ các đường MA, cho thấy xu hướng tăng giá vẫn đang được duy trì. Trong đó bao gồm chỉ báo MA Cross (10,20) đại diện cho xu hướng ngắn hạn và MA Cross (20,50) đại diện cho xu hướng trung hạn đều là tăng giá.

Nhận định:

Căn cứ vào tín hiệu kỹ thuật từ các chỉ báo động lượng và hệ thống đường trung bình, chúng tôi đánh giá xu hướng hiện tại của thị trường vẫn khá tích cực.

Tuy nhiên, thị trường có thể xuất hiện rung hoặc điều chỉnh kỹ thuật nhẹ do VN-index đang tiệm cận kháng cự quan trọng lại 1,343 điểm, đồng thời các chỉ báo động lượng có hiện tượng suy yếu từ vùng quá mua, ngược lại các mức hỗ trợ ngắn hạn và dài hạn lần lượt lại 1,291 điểm và 1,268 điểm sẽ giúp chỉ số không điều chỉnh sâu.

Dự báo kịch bản thị trường

Kịch bản	Tích cực (xác suất 40%)	Trung bình (xác suất 50%)	Tiêu cực (Xác suất 10%)
Đồ thị VN-index (Mô phỏng)			
Xu hướng	VN-index vượt kháng cự 1,343 điểm	VN-index tích lũy trong biên độ hẹp	VN-index giảm sâu
Điểm số	1,500 (+/-) điểm	1,291 đến 1,343 điểm	1,268 (+/-) điểm
Dự báo chi tiết	Chỉ số VN-index vượt kháng cự 1,343 điểm với thanh khoản cao, mở ra xu hướng tăng trung hạn, Có thể xuất hiện nhịp kiểm định lại mốc 1,343 sau khi vượt thành công. Nhà đầu tư có thể chờ đợi sự kiện vượt kháng cự đi kèm thanh khoản xảy ra để cân nhắc tham gia thị trường ở các nhịp retest.	Thị trường tiếp tục gặp áp lực chốt lãi, thiếu vắng động lực để vượt kháng cự. Chỉ số có sideways trong biên độ từ 1,291 – 1,343 điểm. Nhà đầu tư có thể giải ngân với tỷ trọng nhỏ khi chỉ số lùi về mốc hỗ trợ ngắn hạn và hạ tỷ trọng khi chỉ số kiểm định kháng cự, tuy nhiên nên giao dịch với cơ số nhỏ. Kịch bản tích cực có thể đến sau giai đoạn sideways.	Trong trường hợp thị trường gặp nhiều áp lực bất lợi khiến chỉ số Vn-index đánh mất hỗ trợ ngắn hạn tại 1,291 điểm, chỉ số có thể lùi về mốc 1,268 điểm_nơi có hỗ trợ mạnh bởi cụm đường trung bình dài hạn như MA100, MA200. Nhìn chung dù là kịch bản tiêu cực nhưng mức độ tổn thất về điểm số là không quá lớn. Nhà đầu tư có thể giải ngân với tỷ trọng vừa phải tại hỗ trợ để đón sóng phục hồi.
Tỷ trọng tiền mặt	30% tiền mặt.	40% tiền mặt	50% tiền mặt

Các cổ phiếu cần chú ý trong tháng

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã Cổ Phiếu	Sàn	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua đã khuyến nghị	Giá mua tham khảo	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng cửa 30/05/2025	Tỷ suất lợi nhuận ước tính	Trading time	Chỉ báo động lượng		Nhận định	Các hành động đề xuất
											RSI	MFI		
1	VCG (*)	HOSE	18/04/2025	20,900 – 21,600 20,000 – 20,200	20,550	24,600	<19,200	21,800	+6.08%	3 - 6 tháng	55.3	66.7	RSI, MFI ở mức tích cực. Giá vượt kháng cự quan trọng (21,700) => xu hướng tăng có thể tiếp diễn hướng đến vùng giá mục tiêu đã thiết lập nhịp retest hiện tại diễn ra thành công.	Tiếp tục nắm giữ, có thể mua bổ sung vị thế khi giá retest hỗ trợ tại 21,700
2	CTG	HOSE	23/04/2025	36,700 – 37,100 35,600 – 36,000	36,850	42,000	<35,000	38,300	+3.93%	3 - 6 tháng	45.5	63.8	RSI giảm về mức trung tính, MFI ở mức tích cực. CP thu hút dòng tiền tuy nhiên vẫn gặp áp lực bán, do đó có thể tái tích lũy trong biên độ từ 37,900 – 40,000 trước pha tăng giá kế tiếp.	Tiếp tục nắm giữ, có thể mua thăm dò quanh 38,000.
3	MBB	HOSE	06/05/2025	22,900 – 23,500 22,000 – 22,500	23,350	27,000	<21,600	24,350	+4.28%	3 - 6 tháng	52.5	58.2	RSI, MFI ở mức tích cực . CP chịu áp lực điều chỉnh giảm sau khi kiểm định kháng cự không thành công tại 25,000. Tuy nhiên giá được hỗ trợ bởi các mốc kỹ thuật trung hạn trong khoảng từ 23,300 đến 24,000.	Tiếp tục nắm giữ, có thể bổ sung vị thế nếu giá lùi về các mốc hỗ trợ trung hạn.
4	PVD	HOSE	13/05/2025	18,750 – 19,000 18,100 – 18,400	18,100	22,000	<17,500	18,350	+1.38%	3 - 6 tháng	45.5	44.4	RSI, MFI ở mức trung tính. Diễn biến giá có khuynh hướng tích lũy quanh vùng đáy dài hạn. Trong trường hợp giá vượt 19,700 với thanh khoản cải thiện => tín hiệu thoát đáy mạnh mẽ.	Tiếp tục nắm giữ, mua bổ sung vị thế nếu cổ phiếu có tín hiệu thoát vùng đáy.
5	VPB	HOSE	27/05/2025	17,800 - 18,200 ~17,500	17,900	21,600	<17.000	17,950	+0.28%	3 - 6 tháng	55.4	74.0	RSI, MFI ở mức tích cực. Giá cổ phiếu có khuynh hướng tích lũy trong biên độ hẹp quanh 18,000 với thanh khoản giảm dần, cho thấy có thể đây là nhịp tích lũy đáng tin cậy và không gặp áp lực bán mạnh.	Giải ngân với tỷ trọng nhỏ ở các vùng mua

(*) Giá cổ phiếu VCG đã điều chỉnh sau khi chia cổ tức bằng tiền mặt 800đ/cp ngày 27/05/2025

Top cổ phiếu tâm điểm dựa trên khối lượng và hiệu suất tăng giá

STT	Mã Cổ Phiếu	Sàn	Giá đóng cửa 30/05/2025	% Thay đổi 1M	Chỉ báo động lượng		Nhận định	Các hành động đề xuất
					RSI	MFI		
1	GEX	HOSE	35,450	40.46%	76.70	78.86	Giá cổ phiếu đang tiến gần đến đỉnh dài hạn 2022. Các chỉ báo động lượng đề tích cực nhưng đang ở vùng quá mua, cho thấy việc mua mới có thể dẫn đến rủi ro nhất định vì có thể xuất hiện các hiện tượng rung lắc trong ngắn hạn.	Nắm giữ, hạn chế mua mới
2	VIC	HOSE	98,400	44.70%	84.17	79.80	Giá cổ phiếu đang đi vào vùng kháng cự mạnh. Các chỉ báo động lượng đều ở mức tích cực nhưng có dấu hiệu xuất hiện phân kỳ âm cho thấy có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc do áp lực chốt lãi.	Nắm giữ, hạn chế mua mới.
3	VHM	HOSE	77,600	32.88%	82.89	75.29	Giá cổ phiếu tiến gần đỉnh dài hạn 2021. Các chỉ báo động lượng đều ở mức tích cực nhưng có dấu hiệu xuất hiện phân kỳ âm cho thấy có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc do áp lực chốt lãi.	Nắm giữ, hạn chế mua mới
4	GVR	HOSE	28,700	21.10%	56.52	47.23	Giá đang trong nhịp điều chỉnh ngắn hạn với khối lượng thấp, cho thấy đây là nhịp điều chỉnh lành mạnh. Chỉ báo động lượng giảm về mức trung tính cho thấy động lực tăng giá trong ngắn hạn đang suy yếu, giá có khả năng bước vào giai đoạn tích lũy.	Nắm giữ, chờ đợi tín hiệu mới
5	DXG	HOSE	18,100	19.47%	75.30	79.82	Giá cổ phiếu có dấu hiệu tạm nghỉ sau khi vượt kháng cự ngắn hạn, các chỉ báo động lượng ở mức quá mua => giá có thể tích lũy/ hoặc chỉnh nhẹ nhằm kiểm tra lại kháng cự đã chinh phục quanh 17,000, nếu thành công (có lực cầu khiến giá không đóng cửa <17,000) , giá có thể tiếp tục xu hướng tăng.	Nắm giữ, bổ sung vị thế nếu retest thành công.
6	VRE	HOSE	27,500	16.28%	75.55	61.40	Giá cổ phiếu đang đi vào vùng kháng cự mạnh. Các chỉ báo động lượng đều ở mức tích cực nhưng có dấu hiệu xuất hiện phân kỳ âm cho thấy có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc do áp lực chốt lãi.	Nắm giữ, hạn chế mua mới
7	TCB	HOSE	30,450	15.78%	64.69	49.06	RSI suy yếu từ vùng quá mua, MFI giảm về mức trung tính => cổ phiếu có khả năng điều chỉnh trong ngắn hạn, hỗ trợ quan trọng nếu xảy ra nhịp điều chỉnh là ~28,300.	Nắm giữ, có thể mua thăm dò nếu xảy ra điều chỉnh.
8	POW	HOSE	13,100	10.55%	55.65	57.78	Chỉ báo động lượng suy yếu từ vùng quá mua cho thấy động lực tăng giá trong ngắn hạn đang suy giảm. Tuy nhiên hệ thống MA trung & dài hạn tại ~12,400 có thể hỗ trợ trong trường hợp giá nổi dài nhịp điều chỉnh.	Nắm giữ, có thể mua thăm dò tại mức hỗ trợ.
9	SHB	HOSE	13,550	7.54%	60.49	73.25	Giá hình thành mô hình Rising wedge, hàm ý cho tín hiệu đảo chiều giảm sau giai đoạn đạt đỉnh ngắn hạn. Các chỉ báo động lượng xuất hiện tín hiệu phân kỳ âm cũng có thấy rủi ro điều chỉnh.	Chốt lãi từng phần.
10	FPT	HOSE	116.50	6.49%	47.72	54.69	Các chỉ báo động lượng suy yếu về mức trung tính cho thấy giá không có động lực tăng. Nếu các mức hỗ trợ ngắn hạn tại ~115,000 phát huy tác dụng, có khả năng giá cổ phiếu sẽ bước vào nhịp tích lũy trước khi xuất hiện xu hướng mới.	Nắm giữ

Dữ liệu ngày 30/05/2025

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – SSI (HSX)



Chỉ báo động lượng:

- RSI= 48.x, sức mạnh giá có dấu hiệu mạnh lên.
- MFI=55.x, chỉ báo dòng tiền đang ở mức tích cực.
- MACD = 0.x, đường MACD duy trì trên đường tín hiệu.
- Giá > MA20 ngày, tích cực trong ngắn hạn

TPS nhận định:

Đồ thị cổ phiếu SSI cho thấy giá đang có dấu hiệu tích lũy với biên độ hẹp từ 23.x đến 24.x. Các chỉ báo động lượng duy trì mức ổn định và có tín hiệu tích cực nhẹ. Trong trường hợp giá break-out khỏi kháng cự ngắn hạn tại 24.x, chúng tôi kỳ vọng cổ phiếu sẽ thoát đáy và hình thành sóng tăng giá. Do đó, chúng tôi đưa cổ phiếu SSI vào danh sách cổ phiếu cần quan tâm trong thời gian sắp tới.

Giá đóng cửa 30/05/2025	Hỗ trợ (1)	Hỗ trợ (2)	Kháng cự (1)	Kháng cự (2)	Chốt lời	Cắt lỗ
23,450	23,400	23,100	24,100	25,350	25,400	<22,800

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect – VND (HSX)



Chỉ báo động lượng:

- RSI= 56.x, sức mạnh giá có dấu hiệu mạnh lên.
- MFI=63.x, chỉ báo dòng tiền đang ở mức tích cực.
- MACD = 0.x, đường MACD duy trì trên đường tín hiệu.
- Giá > MA20 ngày, tích cực trong ngắn hạn

TPS nhận định:

Đồ thị cổ phiếu VND cho thấy giá đã break – out khỏi mô hình tam giác cho thấy tiềm năng tăng giá tiếp diễn với mục tiêu lý thuyết tại 19,000. Các chỉ báo động lượng đang ở mức tích cực => giá có động lực tăng để hoàn thiện mẫu hình. Do đó, chúng tôi đưa cổ phiếu VND vào danh sách cổ phiếu cần quan tâm trong thời gian sắp tới.

Giá đóng cửa 30/05/2025	Hỗ trợ (1)	Hỗ trợ (2)	Kháng cự (1)	Kháng cự (2)	Chốt lời	Cắt lỗ
15,700	15,600	15,300	16,500	17,100	19,000	<14,400

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên TPS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. Báo cáo này không phải là báo cáo phục vụ cho nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật. TPS và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của TPS và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này.

TPS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. TPS sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này. TPS nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của TPS

LIÊN HỆ

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG (TPS)

 028 7301 3839

 tt.pt@tpbs.com.vn

 <https://www.tpbs.com.vn/>